

Số: 04/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi cụ thể cho công tác quản lý nhà nước
về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số
67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số
56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định
việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước
cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho công tác
quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi
cụ thể cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cụ thể cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi cụ thể cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức:

- a) Cấp tỉnh: Mức chi 500.000 đồng/hồ sơ;
- b) Cấp xã: Mức chi 400.000 đồng/hồ sơ.

2. Nội dung và mức chi khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC và quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC được viện dẫn thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật khác mà văn bản quy phạm pháp luật đó giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể thì thực hiện theo văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:
 - a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 14 Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- CSDL VBQPPL tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi